

TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG

VN-Index

	Giá trị	Thay đổi	± %
VN-Index	471.09	↑ 8.97	1.94%
KLGD (triệu ck)	35.46	↓ -15.36	-30.23%
GTGD (tỷ đồng)	480.15	↓ -216.20	-31.05%
Tổng cung (triệu ck)	44.27	↓ -24.14	-35.29%
Tổng cầu (triệu ck)	46.93	↓ -22.52	-32.43%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	3.49	↓ -1.40	-28.62%
KL bán (triệu ck)	2.85	↓ -0.13	-4.37%
Giá trị mua (tỷ đồng)	89.29	↓ -33.21	-27.11%
Giá trị bán (tỷ đồng)	77.14	↓ -16.88	-17.96%

HNX-Index

	Giá trị	Thay đổi	± %
HNX-Index	60.82	↑ 1.52	2.56%
KLGD (triệu ck)	40.41	↑ 6.26	18.32%
GTGD (tỷ đồng)	311.31	↑ 68.98	28.46%
Tổng cung (triệu ck)	52.12	↓ -0.54	-1.03%
Tổng cầu (triệu ck)	92.70	↑ 42.75	85.56%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	0.82	↓ -0.47	-36.34%
KL bán (triệu ck)	1.39	↓ -0.11	-7.02%
Giá trị mua (tỷ đồng)	10.96	↓ -4.85	-30.65%
Giá trị bán (tỷ đồng)	14.07	↓ -0.83	-5.55%

Diễn biến chỉ số giá bộ chỉ số PVN-Index

Chỉ số	Giá cuối cùng	Thay đổi	Thay đổi
PVN 10	803.57	↑ 30.92	↑ 4
PVN ALL SHARE CONTINUOUS	758.22	↑ 18.72	↑ 2.53
PVN ALLSHARE	736.8	↑ 17.96	↑ 2.5
PVN ALLSHARE HNX	510.11	↑ 14.03	↑ 2.83
PVN ALLSHARE HSX	814.76	↑ 19.87	↑ 2.5
PVN Vật Liệu Cơ Bản	1240.58	↑ 52.17	↑ 4.39
PVN Dịch Vụ Tiêu Dùng	971.83	↑ 28.17	↑ 2.99
PVN Tài Chính	570.37	↑ 25.03	↑ 4.59
PVN Công Nghiệp	357.05	↑ 22.23	↑ 6.64
PVN Dầu Khí	731.61	↑ 13.5	↑ 1.88
PVN Dịch Vụ Tiện ích	610.33	↓ -3.72	↓ -0.61

So sánh các chỉ số chính

	Đóng cửa phiên gần nhất	% Thay đổi gần nhất	% Thay đổi so với cuối tuần trước	% Thay đổi so với đầu năm 2012
VN-Index	471.09	↑ 1.94%	↑ 1.94%	↑ 34.60%
VN30-Index	539.08	↑ 2.04%	↑ 2.04%	↑ 39.92%
PVNAllshare HSX	814.76	↑ 2.50%	↑ 2.50%	↑ 58.24%
HNX-Index	60.82	↑ 2.56%	↑ 2.56%	↑ 7.10%
HNX30-Index	117.16	↑ 3.56%	↑ 3.56%	↑ 17.16%
PVNAllshare HNX	510.11	↑ 2.83%	↑ 2.83%	↓ -6.10%
PVNAllshare	736.80	↑ 2.50%	↑ 2.50%	↑ 43.00%
PVN 10	803.57	↑ 4.00%	↑ 4.00%	↑ 21.99%

Một số thông tin đáng chú ý:

Trong tháng 3/2013, hàng loạt các Tổng công ty nhà nước chào bán cổ phần lần đầu ra công chúng (IPO) và mở màn với việc Tổng công ty Chăn nuôi Việt Nam IPO vào ngày 5/3/2013 với lượng đầu giá thành công đạt 13.531.300 cổ phần (chiếm 50,68% lượng cổ phần chào bán). Tiếp theo trong tháng 3/2013, các Tổng công ty khác cũng tiếp tục IPO gồm 3 Tổng công ty là: Tổng công ty Mía đường II (lượng bán đầu giá là 16,7 triệu cổ phần) và Tổng công ty Cơ điện Xây dựng Nông nghiệp và Thủy lợi (lượng bán đầu giá 21,5 triệu cổ phần) và Tổng công ty Mía đường I (lượng bán đầu giá 13,3 triệu cổ phần).

Năm 2013, PGS lên kế hoạch kinh doanh với doanh thu 6.204 tỷ đồng tương tự năm 2012. Lợi nhuận trước thuế hợp nhất ở mức 209 tỷ đồng giảm 17,32% so với năm 2012, lợi nhuận sau thuế kế hoạch đạt 181 tỷ đồng giảm 14,1% so với năm 2012., EPS kế hoạch 4.102 VNĐ/cổ phần tăng 5,83% so với năm 2012.

Nhận định thị trường:

Phiên giao dịch ngày 6/3/2013 có sự phục hồi kỹ thuật với động lực chính tới từ khối nhà đầu tư trong nước. Cả 2 chỉ số VN-Index và HNX-Index đều có mức tăng quanh 1% từ ngay bắt đầu phiên giao dịch buổi sáng. Các cổ phiếu có mức vốn hóa lớn trên cả 2 sàn đã có sự tăng trưởng ngay từ đầu như DPM, BVH, CTG, HAG, SHB, VCG,...

Trong phiên buổi chiều, một số cổ phiếu đã tăng trần mạnh sau nhiều phiên giảm điểm như HSG, PVD, OGC sau khi bị khối nhà đầu tư nước ngoài bán mạnh trong các phiên qua đặc biệt HSG sau khi một số thông tin tốt được đưa ra tại phiên họp đại hội cổ đông của HSG diễn ra trong ngày 6/3/2013.

Trong phiên giao dịch ngày hôm nay đặc biệt chứng kiến sự phục hồi của nhóm các cổ phiếu họ Dầu khí (các cổ phiếu thuộc PVN) với hàng loạt cổ phiếu có mức giá xanh và tăng trần ấn tượng như PVD, PVX, PVA, PVL, PFL, PVV, PTL,...các cổ phiếu có mức vốn hóa lớn tiếp tục giữ được đà tăng từ phiên buổi sáng với nhiều mã tăng mạnh như BVH, DPM, HAG, PVF, VCB,...

Kết thúc phiên giao dịch VN-Index tăng lên mức 471.09 điểm, tăng 8.97 điểm tương ứng với mức tăng 1.94%, HNX-Index tăng lên mức 60.82 điểm, tăng 1.52 điểm tương ứng với mức tăng 2.56%.

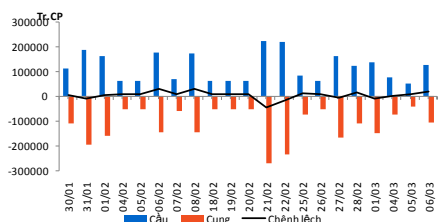
Thanh khoản trên hai sàn tiếp tục sụt giảm cả về giá trị và khối lượng với tổng khối lượng giao dịch đạt 73.47 triệu đơn vị giảm -40,47% so với phiên giao dịch ngày 5/3/2013, giá trị giao dịch đạt 744.15 tỷ đồng giảm -39,16% so với phiên giao dịch trước.

Việc suy giảm mạnh thanh khoản trên thị trường thể hiện sự dè dặt và e ngại của nhà đầu tư với một phiên phục hồi kỹ thuật sau các phiên giảm điểm vừa qua. Theo đánh giá của chúng tôi thì xu hướng phục hồi có thể tiếp tục nếu lực cầu tiếp tục gia tăng trong phiên tiếp theo.

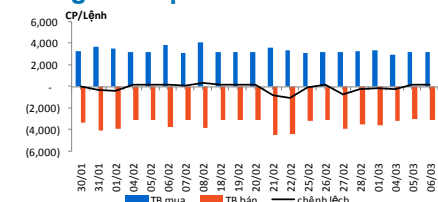
TÓM TẮT DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG TRONG PHIÊN

Diễn biến sàn Hồ Chí Minh

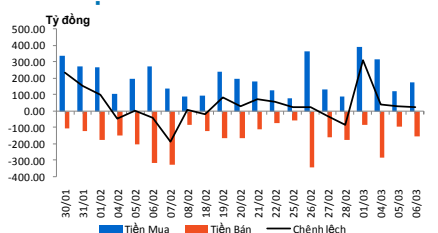
Cung cầu



Trung bình lệnh mua/bán



Giao dịch NĐTNN



Trong phiên mở cửa của VN-Index, thị trường đã có sự hưng khởi bởi các nhà đầu tư trong nước với mức tăng 4.84 điểm, tương ứng mức tăng 1.04% so với phiên ngày hôm qua và chốt mở cửa ở mức 466.96 điểm với 1.116 triệu đơn vị giao dịch và giá trị giao dịch trị giá 16.19 tỷ đồng. Phiên mở cửa thanh khoản khá thấp thể hiện sự thận trọng của các nhà đầu tư đầu phiên. Các cổ phiếu có mức vốn hóa lớn như BVH, CTG, DPM, HAG,... giao dịch ở mức xanh đóng góp vào việc tăng của VN-Index.

Trong giai đoạn khấp lênh liên tục phiên giao dịch buổi sáng thanh khoản tiếp tục ở mức thấp với chốt phiên chỉ số VN-Index ở mức 465.34 điểm, tăng 0.7% so với phiên ngày 5/3 và khối lượng khấp lênh đạt gần 20 triệu đơn vị với giá trị 250 tỷ đồng. Các cổ phiếu lớn tiếp tục giữ được mức tăng điểm ở phiên mở cửa và đóng góp vào việc tăng điểm của thị trường. Bên cạnh đó một số cổ phiếu đầu cơ cũng tăng trở lại như ITA, OGC, PXL,...

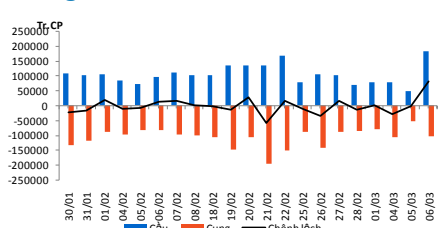
Trong phiên giao dịch buổi chiều chứng kiến việc tăng giá mạnh mẽ của nhóm các cổ phiếu dầu khí với hàng loạt cổ phiếu tăng trần như PVD, PXL, PTL,... đặc biệt giao dịch ở PVD sau nhiều phiên bị các nhà đầu tư nước ngoài bán dòng và sụt giảm. PVF cũng là cổ phiếu đáng chú ý trong phiên giao dịch ngày hôm nay.

Kết thúc phiên giao dịch buổi chiều, VN-Index chốt phiên ở mức 471.09 điểm, tăng 8.97 điểm tương ứng với mức tăng 1.94%, khối lượng giao dịch toàn phiên đạt 35.55 triệu cổ phần, giá trị giao dịch đạt 487.72 tỷ đồng.

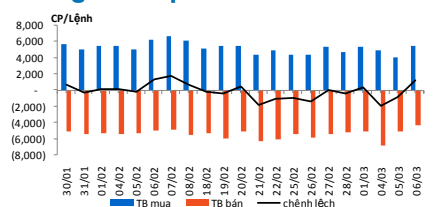
Hoạt động khối ngoại trong phiên hôm nay cũng không mấy sôi động, họ mua PVF khoảng 378 ngàn đơn vị, TTF 266 ngàn đơn vị, DPM 234.8 ngàn đơn vị. Các mã khác lượng mua ở mức thấp.

Diễn biến sàn Hà Nội

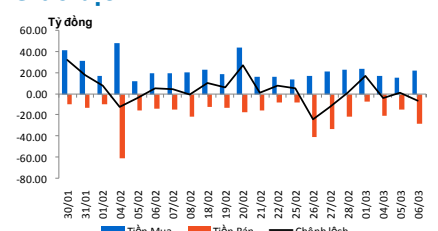
Cung cầu



Trung bình lệnh mua/bán



Giao dịch NĐTNN



Tương tự như trên sàn Hồ Chí Minh, giao dịch trên sàn Hà Nội cũng tương đối trầm lắng từ đầu giờ giao dịch với khối lượng và giá trị giao dịch thấp.

Vào cuối phiên giao dịch buổi sáng, HNX-Index ở mức 59.7 điểm tăng 0.67% so với phiên giao dịch ngày 5/3 với khối lượng giao dịch đạt hơn 19 triệu đơn vị và giá trị giao dịch đạt 160 tỷ đồng. SHB tiếp tục là cổ phiếu có khối lượng giao dịch lớn nhất sàn Hà Nội với khối lượng hơn 4 triệu đơn vị chốt phiên buổi sáng. Các cổ phiếu chính trên sàn Hà Nội như SHB, PVX, KLS, VND, VCG, BVS tiếp tục đóng vai trò chính trong sự tăng trưởng của HNX-Index trong phiên.

Trong phiên buổi chiều, HNX-Index tiếp tục tăng so với phiên buổi sáng. Chốt phiên HNX-Index ở mức 60.82 điểm tăng 1.52 điểm, tương ứng mức tăng 2.56% so với phiên ngày hôm qua. Tổng khối lượng cổ phiếu giao dịch đạt 37.9 triệu đơn vị, giá trị giao dịch đạt 256.43 tỷ đồng.

Trong phiên giao dịch buổi chiều, các cổ phiếu thuộc nhóm dầu khí trên sàn Hà Nội cũng có sự tăng giá mạnh đặc biệt là PVX, PVA, PFL, PVV,... các cổ phiếu thuộc nhóm đầu cơ cao trên sàn Hà Nội cũng có sự tăng giá mạnh như các cổ phiếu nhóm PVX, SHS, VCG, SCR, SHB,...

Trong cả phiên giao dịch, HNX giao dịch với tổng khối lượng 63.63 triệu đơn vị tương ứng với giá trị 443.79 tỷ đồng. Dòng tiền tiếp tục suy giảm so với các phiên trước đây do tâm lý lo ngại việc giảm điểm tiếp tục kéo dài.

Giao dịch của khối nhà đầu tư nước ngoài trên sàn Hà Nội chủ yếu rơi vào cổ phiếu PVS với khối lượng mua đạt 259.9 nghìn đơn vị và khối lượng mua dòng của khối ngoại với cổ phiếu PVS đã diễn ra liên tục trong nhiều phiên vừa qua.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



Đồ thị chỉ số VN-Index



Đồ thị chỉ số HNX-Index

DIỄN BIẾN BỘ CHỈ SỐ PVN-INDEX

Bloomberg : PVNI <GO>

www.pvnindex.vn

PVN 10



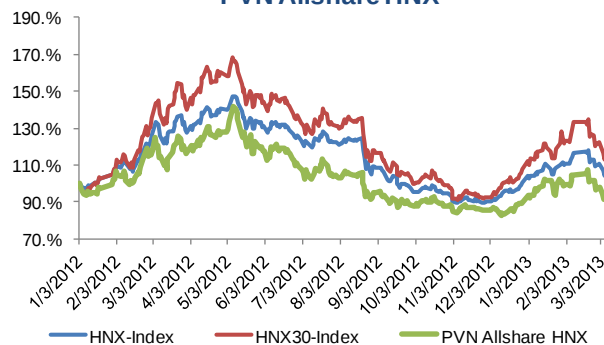
PVN ALLSHARE



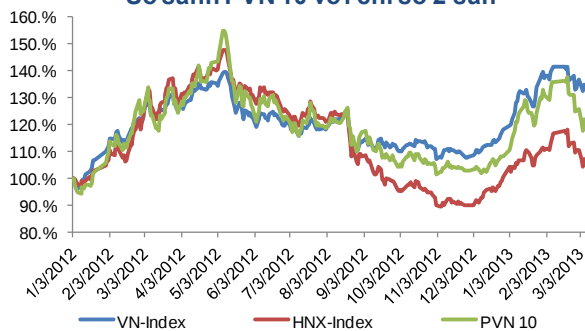
So sánh các chỉ số trên HSX với PVN Allshare HSX



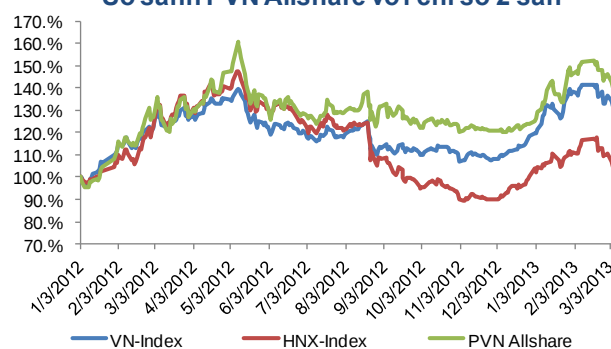
So sánh các chỉ số trên HNX với PVN Allshare HNX



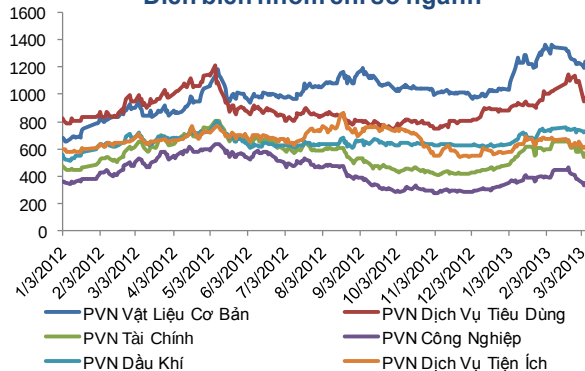
So sánh PVN 10 với chỉ số 2 sàn



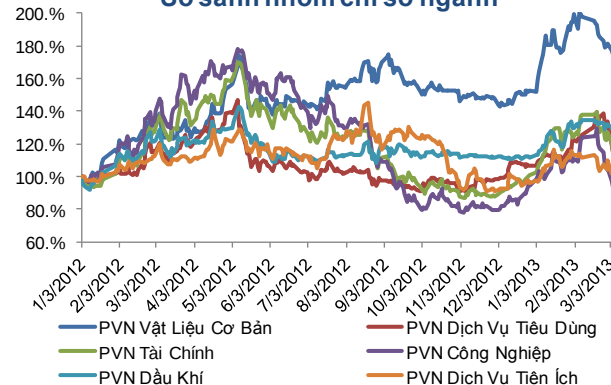
So sánh PVN Allshare với chỉ số 2 sàn



Diễn biến nhóm chỉ số ngành



So sánh nhóm chỉ số ngành



Diễn biến của cổ phiếu các công ty thuộc PVN

Phiên giao dịch hôm nay, trong 28 cổ phiếu niêm yết trên HOSE và HNX có 2 mã cổ phiếu đứng giá, 5 mã giảm giá và 21 mã tăng giá. Trung bình, các cổ phiếu thuộc nhóm này tăng 2.57% và tổng khối lượng giao dịch đạt mức 9.672 triệu đơn vị.

Dưới đây là diễn biến của các mã cổ phiếu thuộc tập đoàn PVN phiên ngày 05/03/2013:

STT	Mã	Tên công ty	Giá đóng cửa (VNĐ)	KLGD (cp)	Tăng/Giảm (%)	P/B *	P/E trailing*	Sàn
1	PCG	CTCP Đầu tư và Phát triển Gas Đô thị	4,500.0	-	0.00	0.39	12.16	HNX
2	PCT	CTCP Vận tải Dầu khí Cừu Long	3,300.0	800	3.12	0.32	30.00	HNX
3	PFL	Công ty cổ phần Dầu khí Đồng Đô	2,700.0	218,900	8.00	0.16	0.26	HNX
4	PGS	CTCP Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Nam	17,900.0	299,700	2.29	1.47	1.19	HNX
5	PPS	CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Điện lực Dầu khí Việt Nam	9,900.0	9,300	1.02	0.92	6.27	HNX
6	PPE	CTCP Tư vấn Điện lực Dầu khí Việt Nam	2,300.0	300	0.00	0.21	1.27	HNX
7	PSI	CTCP Chứng Khoán Dầu khí	4,300.0	16,800	4.88	0.43	N/A	HNX
8	PVC	Tổng Công ty Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí-CTCP	12,800.0	239,270	2.40	0.76	1.91	HNX
9	PVE	Tổng Công ty Tư vấn Thiết kế Dầu khí-CTCP	6,900.0	19,800	4.55	1.21	3.15	HNX
10	PVG	CTCP Kinh doanh khí hóa lỏng Miền Bắc	8,400.0	90,000	2.44	0.54	6.04	HNX
11	PVI	Công ty Cổ phần PVI	16,000.0	6,368	3.23	0.69	8.08	HNX
12	PVR	CTCP Kinh doanh Dịch vụ cao cấp Dầu khí Việt Nam	4,700.0	9,100	-6.00	0.45	2.21	HNX
13	PVS	Tổng CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam	15,100.0	344,500	-0.66	1.28	4.04	HNX
14	PVX	Tổng CTCP Xây lắp Dầu khí Việt Nam	5,600.0	4,625,085	9.80	0.25	2.11	HNX
15	GAS	Tổng công ty Khí Việt Nam - CTCP	45,900.0	39,940	1.55	3.70	14.71	HSX
16	DPM	Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí-CTCP	42,800.0	340,290	4.39	2.56	6.91	HSX
17	CNG	Công ty cổ phần CNG Việt Nam	27,100.0	4,960	-1.81	1.24	3.30	HSX
18	GSP	CTCP Vận tải Sản phẩm khí quốc tế	7,300.0	10,530	2.82	0.63	5.33	HSX
19	PET	Tổng CTCP Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí	13,800.0	312,520	2.99	0.79	3.40	HSX
20	PGD	CTCP Phân phối khí thấp áp Dầu khí Việt Nam	30,800.0	395,100	-0.65	1.50	4.35	HSX
21	PTL	CTCP Đầu tư Hạ tầng và Đô thị Dầu khí	3,500.0	400,020	6.06	0.34	2.71	HSX
22	PVD	Tổng CTCP khoan và dịch vụ khoan Dầu khí	37,500.0	182,600	6.84	1.27	7.37	HSX
23	PVF	Tổng Công ty Tài Chính Cổ phần Dầu khí Việt Nam	11,100.0	971,220	5.71	0.97	14.05	HSX
24	PVT	Tổng CTCP vận tải Dầu khí	4,700.0	612,120	4.44	0.48	42.73	HSX
25	PXI	CTCP Xây dựng công nghiệp & dân dụng dầu khí	4,100.0	22,520	2.50	0.39	2.73	HSX
26	PXM	CTCP Xây lắp Dầu khí Miền Trung	2,000.0	314,640	-4.76	0.18	1.04	HSX
27	PXS	CTCP Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí	9,100.0	181,730	4.60	0.69	2.73	HSX
28	PXT	CTCP Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí	4,400.0	4,080	2.33	0.40	2.89	HSX
29	NT2	CTCP Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2	4,300.0	7,000	0.00	0.39	4.61	UPCOM
30	POV	CTCP Xăng dầu Dầu khí Vũng Áng	7,700.0	-	0.00	0.72	0.00	UPCOM
31	PSP	CTCP Cảng dịch vụ Dầu khí Đình Vũ	4,500.0	7,200	2.27	0.46	13.58	UPCOM
32	PSB	CTCP Đầu tư Dầu khí Sao Mai -Bến Đình	4,400.0	6,400	10.00	0.39	3.95	UPCOM
32	PTT	CTCP Vận tải Dầu khí Đồng Dương	3,800.0	-	0.00	0.34	N/A	UPCOM

THỐNG KÊ GIAO DỊCH

HSX

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch
VNM	103,000	105,000	1.94	44,381,100
ITA	6,900	7,200	4.35	20,070,167
CTG	18,600	18,800	1.08	16,912,389
REE	17,700	18,600	5.08	15,654,746
OGC	12,700	13,500	6.30	15,353,990
HAG	25,500	26,700	4.71	14,394,968
DPM	41,000	42,800	4.39	14,308,286
DRC	33,500	35,000	4.48	13,323,976
BVH	50,500	54,000	6.93	12,966,780
LCG	7,400	7,700	4.05	10,831,069

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
DDM	1,200	1,300	100	8.33
ALP	10,000	10,700	700	7.00
HSG	28,600	30,600	2,000	6.99
BTP	8,600	9,200	600	6.98
BVH	50,500	54,000	3,500	6.93
VOS	2,900	3,100	200	6.90
FDC	20,300	21,700	1,400	6.90
SRF	27,600	29,500	1,900	6.88
PVD	35,100	37,500	2,400	6.84
KSA	8,800	9,400	600	6.82

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
VES	900	800	-100	-11.11
SSC	41,900	39,000	-2,900	-6.92
CMV	18,800	17,500	-1,300	-6.91
TMS	23,200	21,600	-1,600	-6.90
HHS	30,500	28,400	-2,100	-6.89
VNG	5,900	5,500	-400	-6.78
STG	18,600	17,400	-1,200	-6.45
NKG	11,200	10,500	-700	-6.25
EVE	22,200	21,000	-1,200	-5.41
TMP	13,000	12,300	-700	-5.38

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
VNM	16,500	VNM	16,740
DPM	9,865	CTG	12,493
BVH	4,755	VHC	8,970
VCB	4,389	VIC	4,465
PVF	4,093	MSN	3,705

HNX

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch
SHB	6,600	7,000	6.06	54,795
TH1	34,200	34,000	-0.58	42,218
SCR	7,300	8,000	9.59	40,683
PVX	5,100	5,600	9.80	25,048
KLS	8,600	9,000	4.65	22,030

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
BHC	2,000	2,200	200	10.00
TTZ	13,000	14,300	1,300	10.00
NGC	9,000	9,900	900	10.00
CT6	8,100	8,900	800	9.88
ADC	17,300	19,000	1,700	9.83
PVX	5,100	5,600	500	9.80
PHH	4,100	4,500	400	9.76
CVN	4,100	4,500	400	9.76
VBC	23,600	25,900	2,300	9.75
CSC	8,300	9,100	800	9.64

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
THV	1,000	900	-100	-10.00
SDE	10,200	9,200	-1,000	-9.80
SHA	9,200	8,300	-900	-9.78
CMC	4,100	3,700	-400	-9.76
BXH	6,300	5,700	-600	-9.52
MIM	6,500	5,900	-600	-9.23
D11	12,200	11,100	-1,100	-9.02
NHA	4,500	4,100	-400	-8.89
BVG	3,400	3,100	-300	-8.82
MNC	3,400	3,100	-300	-8.82

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
PVS	3,812	SHB	3,431
VCG	1,509	GLT	1,961
DXP	973	PVS	1,287
TCT	787	VCG	1,115
VNR	651	AAA	1,028

KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

Báo cáo này được thực hiện bởi Phòng Phân tích - Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Những thông tin trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy và đánh giá một cách thận trọng. Tuy nhiên, Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí không chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với tính chính xác, trung thực, đầy đủ của các thông tin được cung cấp cũng như những tổn thất có thể xảy ra khi sử dụng báo cáo này. Mọi thông tin, quan điểm trong báo cáo này có thể được thay đổi mà không cần báo trước. Báo cáo này được xuất bản với mục đích cung cấp thông tin và hoàn toàn không hàm ý khuyến cáo người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán.

Người đọc cần lưu ý: Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí có thể có những hoạt động hợp tác với các đối tượng được nêu trong báo cáo và có thể có xung đột lợi ích với các nhà đầu tư.

Báo cáo này thuộc bản quyền của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Mọi hành vi in ấn, sao chép, sửa đổi nội dung mà không được sự cho phép của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí đều được coi là sự vi phạm pháp luật.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Phòng Phân tích

E -mail: research@psi.vn

Tel: (84-4) 3934 3888



PSI

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ

Trụ sở chính:

18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội - ĐT: (84-4) 39343888; Fax: (84-4) 39343999

Chi nhánh TP.HCM:

Số 24 – 26 Hồ Tùng Mậu, Quận I, TP.Hồ Chí Minh - ĐT (84-8) 3914 6789; Fax(84-8) 3914 6969

Chi nhánh Vũng Tàu:

Tầng 5, tòa nhà Silver Sea, số 47 Ba Cu, phường 1, TP.Vũng Tàu– ĐT: (84-64) 62545 20 - 22 - 23 -24 - 26; Fax: (84-64) 6254521

Chi nhánh Đà Nẵng:

Tầng 3, tòa nhà số 53 Lê Hồng Phong, Quận Hải Châu, Tp. Đà Nẵng– ĐT: (84-0511)3899338; Fax: (84-0511) 3899339